

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Phương án sử dụng khoản thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và tiền gốc thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh kèm theo Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Phương án sử dụng khoản thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và tiền gốc thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh kèm theo Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách như sau:

I. Về cơ sở pháp lý: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định phương án xử lý khoản thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và tiền gốc thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh là đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

II. Về dự thảo Nghị quyết:

Ban cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 150/TTr-UBND; đề HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định, Ban đề nghị làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Về chi tiền lương, bảo hiểm xã hội cho 03 viên chức chưa được bố trí công tác từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023 từ nguồn thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh với tổng số tiền 170.586.000 đồng:

Theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND tỉnh, về phương án xử lý viên chức là sau khi hoàn thành công tác giải thể Quỹ đầu tư phát triển, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí công tác cho 03 viên chức theo quy định. Theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức, viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, hiện nay 03 viên chức này chưa được bố trí công tác khác. Do đó, UBND tỉnh đề nghị sử dụng số tiền thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển để chi tiền lương, bảo hiểm xã hội cho 03 viên chức là chưa đảm bảo quy định của Luật Viên chức. Đề nghị giải trình làm rõ thêm.

2. Về thu nộp vào ngân sách với tổng số tiền là **109.325.248.924 đồng**
(bao gồm: số tiền thu được từ việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh là

101.881.475.112 đồng và khoản tiền gốc thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh là 7.443.773.812 đồng) và bố trí để bù hụt thu tiền sử dụng đất năm 2023: Ban thống nhất nộp vào ngân sách; riêng đối với nội dung bố trí để bù hụt thu tiền sử dụng đất, để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định, Ban đề nghị làm rõ thêm các nội dung như sau:

- Số tiền thu được từ việc giải thể và thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh là khoản thu phát sinh ngoài dự toán đầu năm (hạch toán vào Thu khác) và được tổng hợp vào cân đối ngân sách. Theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư số 78/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, **sử dụng tăng thu để xử lý hụt thu tiền sử dụng đất¹**. Do đó, đề nghị đánh giá **tại thời điểm trình HĐND tỉnh xử lý hụt thu tiền sử dụng đất** thì nguồn thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp **đã tăng thu** so với dự toán HĐND tỉnh giao hay chưa (*theo Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh, tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng bằng 76,5% so với HĐND tỉnh giao*); nếu trường hợp **chưa đạt** dự toán HĐND tỉnh giao thì nguồn thu từ việc giải thể và thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh nộp vào ngân sách nhà nước **có xác định là khoản tăng thu để xử lý hụt thu tiền sử dụng đất** theo quy định tại Thông tư số 78/2022/TT-BTC hay không?

- Trường hợp xác định nguồn thu từ việc giải thể và thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh là khoản tăng thu; theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 51/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, **khoản thu này không được loại trừ** khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 **để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương²**. Do đó, UBND tỉnh đề xuất bố trí nguồn thu từ việc giải thể và thu hồi từ các khoản cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh để bù hụt thu tiền sử dụng đất **khi chưa trích tạo nguồn cải cách tiền lương** là chưa đảm bảo quy định nêu trên. Đề nghị làm rõ thêm.

3. Đối với số tiền nợ gốc còn phải thu 34.473.907.231 đồng: Dự thảo Nghị quyết quy định “*Hàng năm, trên cơ sở số thu thực tế thực hiện thu nộp*

¹ “7. **Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này**”.

² Khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 (**không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý**) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, **loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể**, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

vào ngân sách và UBND tỉnh **báo cáo Thường trực HĐND tỉnh** cho ý kiến để sử dụng vào các nội dung cụ thể” là **chưa đảm bảo thẩm quyền** quyết định phương án xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ (HĐND tỉnh quyết định); không thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước³. Đề nghị chỉnh sửa để đảm bảo quy định.

III. Về bố cục của dự thảo Nghị quyết:

1. Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung căn cứ Luật Ngân sách nhà nước vào dự thảo Nghị quyết.

2. Về tên của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa tên của dự thảo Nghị quyết “*phương án sử dụng khoản thu được*” để thống nhất với nội dung của Điều 1 “*phương án xử lý đối với khoản tiền thu được*”.

3. Về nội dung của dự thảo Nghị quyết:

a) Tại gạch đầu dòng thứ nhất khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*bố trí công tác sớm hơn*” **thành** “*bố trí công tác trước ngày 31/12/2023*” để cụ thể hơn; vì phương án chi trả tiền lương cho 03 viên chức xác định đến ngày 31/12/2023.

b) Tại gạch đầu dòng thứ nhất khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ cụm từ “*và tiếp tục thu trong năm 2023*” vì số tiền 7.443.773.812 đồng đã thu hồi nợ và nộp ngân sách; số tiền nợ gốc còn phải thu 34.473.907.231 đồng được quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

4. Đề nghị hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

Trên đây là nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- VP: C-PVP; P. Công tác HĐND;
- Lưu VT. KTNS(ptth).

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Phương Thảo

³ thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh quyết định phương án sử dụng số tăng thu và số tiết kiệm chi quy định tại Điều 59; điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước quy định tại Điều 52